

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 31/2021/HS-ST

Ngày: 04/8/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luân;

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hoàng Thị Hòa;

- Ông Trương Ngọc Lễ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum; thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa: Ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

- A Thành; tên gọi khác: Không; sinh năm 1988; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đăk Răng, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (Học vấn): lớp 04/12; dân tộc: Ka Dong; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Dũng (Đã chết) và bà Y Liên, bị cáo có vợ là chị Bùi Thị Vui; có ba con, con nhỏ sinh năm 2018; hiện nay; mẹ, vợ và các con của bị cáo, cư trú tại: Thôn Đăk Răng, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 11 năm 2020 cho đến nay, ngày 04 tháng 8 năm 2021 (Có mặt tại phiên tòa).

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum.

Truy tố về tội: “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”, theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

+ Hoàng Văn Việt; sinh ngày 18 tháng 8 năm 1957; địa chỉ: Thôn Đồng Cờ, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

+ Bùi Văn Hà; sinh ngày 02 tháng 8 năm 1985; địa chỉ: Thôn Thống Nhất, xã Cẩm Duệ, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt tại phiên tòa).

+ Trần Anh Vũ; sinh ngày 26 tháng 11 năm 1979; địa chỉ: Thôn Đăk Blái, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt tại phiên tòa).

+ Bùi Thị Vui; sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Đăk Răng, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Hà có nhu cầu, ý định sang nước Cộng Hòa dân chủ nhân dân Lào (CHDCND Lào, sau đây gọi tắt là “nước Lào”) để tìm việc làm, Hà có điện thoại cho một số người quen từ trước, nhờ tìm người dẫn Hà sang nước Lào (Xuất cảnh trái phép). Hà đang có mặt tại địa bàn huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum để chờ tìm người dẫn sang nước Lào thì ngày 02/11/2020 có một người phụ nữ tự giới thiệu tên là Nghị, điện thoại cho Hà; hai bên thỏa thuận, Hà đồng ý để người này dẫn Hà sang nước Lào với giá tiền 3.000.000 đồng và hẹn sẽ báo sau về thời gian, địa điểm gặp nhau để Hà được dẫn sang nước Lào. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 02/11/2020 bà Nghị vào Thôn Đăk Răng, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum tìm gặp A Thành, thỏa thuận để A Thành dẫn 02 người xuất cảnh trái phép theo đường mòn sang nước Lào với giá 1.000.000đ/01 người; A Thành đồng ý và thỏa thuận thời gian, địa điểm A Thành đón dẫn người sang nước Lào. Bà Nghị điện thoại cho Hà, nói Hà “Đến đợi ở Trạm thu phí đường bộ cũ, thuộc Thôn Iệc, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi sẽ có người đón, dẫn Hà sang nước Lào”. A Thành điện thoại cho Hà thông nhất thời gian, địa điểm gặp nhau; tại trạm thu phí cũ, Hà gặp A Thành; khoảng 30 phút sau có người đàn ông quốc tịch Lào chở bà Nghị và Trần Anh Vũ bằng xe mô tô độ chế không rõ biển số xe gặp A Thành và Hà; bà Nghị nói với A Thành chỉ có một người nhờ A Thành dẫn sang nước Lào còn Trần Anh Vũ đi cùng sang bản Sai Đen, huyện Phua Vong, tỉnh Attapue để trông tiệm bán hàng cho em trai. Sau đó A Thành điều khiển xe mô tô BKS (Biển kiểm soát) số 98L2 – 4957, chở Trần Anh Vũ còn Bùi Văn Hà điều khiển xe mô tô BKS số 98L2 – 7239 của Hà đi trước theo hướng trạm kiểm soát Đăk Kôi để sang nước Lào, người đàn ông quốc tịch Lào và bà Nghị đi sau; khi hai xe mô tô đi qua trạm kiểm soát Đăk Kôi thuộc thôn Iệc, xã Pờ Y đi trên đường tuần tra biên giới được khoảng 400m, cách đường biên giới Việt-Lào khoảng 1000m; nhìn quay lại không thấy người đàn ông quốc tịch Lào và bà Nghị đi sau, cả hai xe dừng lại, ba người đứng đợi bà Nghị; thì bị lực lượng Biên phòng hỏi, kiểm tra và bắt giữ.

Người thuê A Thành dẫn người xuất cảnh trái phép là bà Trần Thị Nghị có địa chỉ tại Thôn Bình Trung, xã Trà Bình, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi; bà đi khỏi quê quán, sang nước Lào sinh sống, bà thường qua lại khu vực biên giới hai tỉnh Kon Tum Việt Nam và tỉnh Attapue Lào, bà có thể nhà tại thôn Tà Ka, xã Pờ Y để ở khi về Việt Nam; cơ quan Điều tra đã phối hợp với cơ quan Điều tra nước Lào nhưng chưa truy tìm được người phụ nữ tự giới thiệu tên là Nghị, nên không có đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phụ nữ này. Cơ quan chức năng điều tra xử lý sau.

Tang vật của vụ án, gồm: 01 xe mô tô màu đỏ đã cũ, BKS số 98L2 - 4957; số khung RRKN CHL UM5X055315; số máy VHHJL152FNH00055315 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh đã qua sử dụng.

Bản Cáo trạng số: 14/CT-VKS-NH ngày 27-4-2021 của Viện kiểm sát nhân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo A Thành về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo A Thành phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 15, 38, 50, 57 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo A Thành 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số phạm tội có nguyên nhân do kém hiểu biết về pháp luật, gia đình có công với cách mạng; mẹ già, đông con, con còn nhỏ thu nhập thấp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ khoản điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của [Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhân lại xe mô tô](#) BKS số 98L2-4957 đã cũ, nên đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy. [Đề nghị tịch thu](#), nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động dùng vào việc phạm tội.

Về án phí: Đề nghị buộc cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy lỗi làm của bản thân, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Hoàng Văn Việt có lời khai:

Ngày 19/5/2004 ông Việt có đứng tên đăng ký xe mô tô BKS số 98L2-4957 cho người bạn; sau đó người này sử dụng xe như thế nào ông không biết; từ năm 2004 đến nay ông Việt không làm thủ tục chuyển nhượng xe này giúp bạn cho bất cứ ai.

Người làm chứng:

- Bùi Văn Hà có lời khai: Tháng 2/2020 Hà từ tỉnh Hà Tĩnh vào thuê nhà ở tại thôn 4, xã Đăk Kan để làm nghề điện nước; do trước đó Hà đã từng sang nước Lào để lao động và có quen một số người bên nước Lào. Vì muốn sang nước Lào để kiếm việc làm, nên ngày 28/10/2020 Hà điện thoại cho một số người quen nhờ người dẫn sang Lào, sau đó nhận được cuộc gọi điện thoại của người phụ nữ xưng tên là Nghị, nhận dẫn Hà sang Lào, tiền công 3.000.000 đồng; Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/11/2020 Hà nhận cuộc gọi của bà Nghị và A Thành để được dẫn sang Lào và bị bắt; Hà đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xuất cảnh trái phép; hành vi, vi phạm của Bùi Văn Hà chưa cấu thành tội “Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh; tội ở lại Việt Nam trái phép” Điều 347 của Bộ Luật hình sự.

- Trần Anh Vũ có lời khai: Do từ trước Trần Anh Vũ có sang nước Lào để trông tiệm bán hàng tạp hóa cho em trai (Trần Anh Tú); nên quen bà Nghị, ngày 02/11/2020 Vũ đang ở nhà em trai tại thôn Tà Ka, xã Pờ Y thì bà Nghị đến nói Vũ sang Lào để trông nhà cho em trai Vũ, sau đó Vũ đi cùng A Thành thì bị bắt; Trần Anh Vũ đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xuất cảnh trái phép; hành vi, vi phạm của Trần Anh Vũ chưa cấu thành tội “Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh; tội ở lại Việt Nam trái phép” Điều 347 của Bộ Luật hình sự.

- Bùi Thị Vui có lời khai: Trưa ngày 02/11/2020 bà Nghi đến nhà nói chuyện với A Thành là chồng của Vui; sau đó Thành điều khiển xe mô tô BKS số 98L2 -4957 đi đâu làm gì thì Vui không biết và bị bắt. Xe mô tô BKS số 98L2 -4957 là do Vui mua ở thị trấn Plei Kần-Ngọc Hồi của người tên là Quang, hiện không nhớ địa chỉ của Quang, khi mua có viết giấy tay nhưng đã mất; Vui chưa làm thủ tục đăng ký xe mô tô BKS số 98L2 - 4957. A Thành phạm tội Bùi Thị Vui không biết; xe là do Vui mua là hợp pháp nên đề nghị cơ quan chức năng trả lại xe cho Bùi Thị Vui.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; của những người làm chứng tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện họ đã có lời khai, căn cứ theo Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Ngày 02/11/2020 A Thành đã thực hiện hành vi tổ chức đưa 01 người với ý định xuất cảnh trái phép qua khu vực đường mòn cửa khẩu Pờ Y; thuộc xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum sang nước Lào nhằm mục đích thu số tiền 1.000.000 đồng. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo A Thành phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, đặc biệt trong tình trạng dịch Covid-19 đang diễn biến rất phức tạp Đảng, Nhà nước và các lực lượng chức năng mất rất nhiều công sức, tiền của để ngăn chặn dịch xâm nhập qua đường biên giới, nhưng vì hám lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh; phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của cộng đồng, thời gian cách ly phải đủ để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; loại hình phạt, mức hình phạt đối với bị cáo; Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo chưa dẫn được người qua biên giới tức là phạm tội chưa đạt, bị cáo phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” với vai trò là người đồng phạm nhưng chỉ giữ vai trò là người thực hành; số người được bị cáo tổ chức xuất cảnh trái phép chỉ có 01 (Một) người, số tiền thu lợi nhỏ và chưa thu được; bị cáo là người dân tộc thiểu số phạm tội có nguyên nhân do kém hiểu biết về pháp luật, gia đình có công với cách mạng; mẹ già, đông con, con còn nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự; cần áp dụng đối với bị cáo để bị cáo thấy được sự đúng lý, đạt tình của pháp luật mà yên tâm phấn đấu cải tạo để sớm được trở về với gia đình, cộng đồng và tu dưỡng để trở thành công dân tốt. Loại hình phạt, mức hình phạt đối với bị cáo mà Đại diện Viện nêu tại lời luận tội là phù hợp với Điều 50 của Bộ luật hình sự cần được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 4 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Bị cáo và gia đình có thu nhập thấp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với Bùi Văn Hà, Trần Anh Vũ đã bị cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xuất, nhập cảnh trái phép; đối với người phụ nữ (Trần Thị Nghi) là người Việt Nam nhưng cư trú ở nước Lào, cơ quan chức năng điều tra xử lý sau; việc xử lý của cơ quan chức năng là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trong vụ án có dấu hiệu, có người khác phạm tội “Môi giới cho người khác xuất cảnh trái phép” Hội đồng xét xử đã có ý kiến nhưng cơ quan chức năng không thống nhất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh đã qua sử dụng; là phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Xét thấy: 01 xe mô tô màu đỏ đã cũ, BKS số 98L2 - 4957; số khung RRKN CHL UM5X055315; số máy VHHJL152FNH00055315. Do Bùi Thị Vui mua ở thị trấn Plei Kần-Ngọc Hồi-Kon Tum của người tên là Quang, hiện không nhớ địa chỉ của Quang, khi mua có viết giấy tay nhưng đã mất; Vui chưa làm thủ tục đăng ký xe mô tô BKS số 98L2 - 4957. A Thành dùng xe mô tô BKS số 98L2 – 4957 làm phương tiện phạm tội phạm tội, Bùi Thị Vui không biết. Xe mô tô này do ông Hoàng Văn Việt đứng tên đăng ký xe mô tô BKS số 98L2 - 4957 cho người bạn; sau đó người này sử dụng xe như thế nào ông không biết; từ năm 2004 đến nay ông Việt không làm thủ tục chuyển nhượng xe này giúp bạn cho bất cứ ai. Như vậy nguồn gốc xe là không rõ ràng, Hội đồng xét xử đã có ý kiến nhưng cơ quan chức năng không xác định rõ được nguồn gốc xe, nên Hội đồng xét xử không xử lý tang vật là xe mô tô BKS số 98L2-4957; trách nhiệm xử lý xe mô tô này thuộc về cơ quan thu giữ xe.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo A Thành phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” chưa đạt.

Áp dụng Điều 38, 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 348 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo A Thành 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (Ngày 02 tháng 11 năm 2020).

Về xử lý vật chứng; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

01 xe mô tô màu đỏ đã cũ, BKS số 98L2 - 4957; số khung RRKN CHL UM5X055315; số máy VHHJL152FNH00055315; không xác định được nguồn gốc của xe nên đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi chuyển trả lại xe cho cơ quan Điều tra an ninh Công an tỉnh Kon Tum quản lý, xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm, chất lượng, tính năng, giá trị như trong Biên bản giao nhận vật chứng; lập hồi 10 giờ 20 phút, ngày 06 tháng 5 năm 2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi kèm theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 15/QĐ-VKS ngày 27/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo A Thành phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng nói trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hồi;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- *Cơ quan Điều tra an ninh Công an tỉnh Kon Tum;*
- *Nhà tạm giữ Công an huyện Ngọc Hồi;*
- *Lưu HS-VA./.*

Phạm Hữu Luân